

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2023/HS-PT

Ngày: 06 – 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 203/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

- Con ông Nguyễn Hoàng H và bà Lâm Thị L; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị T và 04 người con.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có bị hại nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, sau khi đã uống rượu S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade biển số 63B1-673.97 chở chị Nguyễn Thị T (vợ của S) đến nhà anh T1 tại ấp B, xã A để đòi tiền do trước đây S có cho T1 mượn tiền nhưng chưa trả. Tại đây, S và anh T1 xảy ra cự cãi, anh T1 dùng tay đẩy S ra khỏi nhà, S liền lấy 01 con dao bằng sắt, cán sắt, màu đen, chiều dài 31cm

để trong cốp xe 63B1-673.97 đi vào khu vực nhà sau nơi anh T1 đang đứng. S đứng đối diện với anh T1, lúc này chị T đứng bên cạnh S can ngăn, nhưng S vẫn dùng tay phải cầm dao chém nhiều cái vào người anh T1 trúng cánh tay phải, ngực, hông, lưng gây thương tích. Sau đó, anh T1 bỏ chạy ra đường thì được anh Nguyễn Thanh T2 (em ruột T1), sinh năm 1977, cùng địa chỉ thường trú đưa đi cấp cứu tại phòng khám Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh V điều trị đến ngày 08/4/2022 xuất viện. Đến ngày 13/4/2022, anh T1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Hoàng S. Quá trình điều tra, S đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh T1.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 13/CN ngày 20/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh V xác định thương tích của Nguyễn Thanh T3: vết thương 1/3 dưới cánh tay phải # 8cm đứt cơ tam đầu, lộ xương gãy, vết thương 1/3 trên cánh tay (P) 4cm, vết thương lưng phải # 8cm đứt cơ dưới gai. Vết thương xước da vòng hông (P) # 10cm. Theo lời khai của anh Nguyễn Thanh T3, hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh V xác định: anh T3 còn có vết xước da ngực (T) # 8cm xảy ra cùng thời điểm với các vết thương trên. Do giấy chứng nhận thương tích số 13/CN ngày 20/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh V thiếu vết thương ở ngực nên ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung để giám định bổ sung pháp y về thương tích của anh Nguyễn Thanh T3. Tại bản kết luận giám định số 103/2023/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T3 là 35%. Trong đó: sẹo vết thương vùng lưng phải tỷ lệ 02%, hai sẹo vết thương vùng hông lưng phải tỷ lệ 02%, sẹo vết thương 1/3 trên ngoài cánh tay phải tỷ lệ 02%, sẹo vết thương từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới sau cánh tay phải tỷ lệ 02%, sẹo vết thương 1/3 giữa sau cánh tay phải tỷ lệ 02%, sẹo vết thương trùng vết mổ từ 1/3 dưới sau cánh tay đến khuỷu tay phải tỷ lệ 03%, sẹo vết thương ngực trái tỷ lệ 01%, gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải, đã phẫu thuật điều trị ổn định tỷ lệ 24%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Vật chứng vụ án: 01 con dao bằng sắt, cán sắt, màu đen, đã bị mẻ, chiều dài 31cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng S có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, bị cáo đến nhà của anh Nguyễn Thanh T3 để đòi tiền nợ thì giữa bị cáo với anh T3 phát sinh mâu thuẫn cự cãi lẫn nhau. Bị anh T3 dùng tay đẩy ra khỏi nhà, nên bị cáo sử dụng dao chém anh T3 nhiều nhất. Tuy nhiên bị cáo cho rằng, theo bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh V ghi nhận anh T3 bị 05 vết thương, nhưng Kết luận giám định ghi nhận 09 vết thương và bao gồm vết thương gãy xương cánh tay không do bị cáo gây ra.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Hoàng S cho rằng, kết luận giám định không đúng với thương tích bị cáo đã gây ra là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng S tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, theo Phiếu khám bệnh, Bệnh án, Giấy chứng nhận thương tích số 13/CN ngày 20/4/2022 và Công văn số 174/BVĐK-NCT ngày 24/02/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh V (BL: 112, 113, 114, 115, 141) ghi nhận tình trạng thương tích của anh T3 lúc vào viện: Vết thương 1/3 dưới cánh tay phải 8cm đứt cơ tam đầu, lộ xương gãy; Vết thương 1/3 trên cánh tay (P) 4cm; Vết thương lưng (P) 8cm, đứt cơ dưới gai; Vết thương xước da vùng hông (P) 10cm; vết xước da ngực (T) # 8cm.

Xét thấy, Kết quả khám giám định theo Kết luận giám định bổ sung số 103/2023/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2023 của Trung tâm G đối với thương tích của anh T3 đúng như Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Đồng thời, quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh vết thương “Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải” là do anh T3 bị té ngã từ trước. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét lại kết luận giám định, yêu cầu tiến hành giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[3] Bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, gây tổn hại cho sức khỏe của anh T3 35% và phạm tội “Có tính chất côn đồ”.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe; mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì bất đồng trong xử lý tiền vay mượn mà bị cáo đã sử dụng dao chém bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì thế, xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết mới, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng S; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo tạm nộp theo biên lai thu số 0005521 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo thi hành án phần bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thanh T3.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn